

Số: **16** /2024/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **20** tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ;

Căn cứ Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm /2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 87/TTr-STP ngày 22 tháng 7 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 9 năm 2024 và thay thế Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 22/01/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Thông tin và Truyền thông; Tòa án nhân dân tỉnh; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh; Giám đốc Ngân hàng Nhà nước - Chi



nhánh Đăk Nông; Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh; Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai; Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Đăng ký Quốc gia GDBĐ - Bộ Tư pháp;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL – Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- TAND tỉnh, VKSND tỉnh, Cục THADS tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm lưu trữ - Sở Nội vụ;
- Công thông tin điện tử tỉnh; Công báo tỉnh;
- Hội công chứng viên tỉnh;
- Báo Đăk Nông, Đài Phát PT-TH tỉnh;
- Lưu: VT, NC (Lg).

04

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Trọng Yên



QUY CHẾ

Phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông
(Kèm theo Quyết định số: **16** /2024/QĐ-UBND ngày **20** tháng **8** năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong công tác quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (sau đây gọi tắt là đăng ký biện pháp bảo đảm) trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện các nhiệm vụ trong công tác quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị và các quy định của pháp luật có liên quan; không làm ảnh hưởng đến hoạt động riêng của từng cơ quan, đơn vị, quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức và cá nhân liên quan.

2. Trong thực hiện hoạt động quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm, các cơ quan, tổ chức có liên quan phải có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với nhau để bảo đảm thực hiện hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm đúng quy định pháp luật, thuận lợi, kịp thời và đúng đối tượng.

3. Bảo đảm tính kỷ luật, kỷ cương trong các hoạt động phối hợp; đề cao trách nhiệm cá nhân của Thủ trưởng cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và cán bộ, công chức, viên chức tham gia phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm.

Điều 3. Cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

1. Sở Tư pháp chịu trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với cơ quan đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh.

3. Các cơ quan sau đây có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất:

- a) Sở Tài nguyên và Môi trường;
- b) Sở Tài chính;
- c) Sở Thông tin và Truyền thông;
- d) Ngân hàng Nhà nước – Chi nhánh tỉnh Đắk Nông;
- đ) Cục thi hành án dân sự tỉnh;
- e) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- g) Các cơ quan thực hiện đăng ký, cung cấp thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất;
- h) Các cơ quan, đơn vị khác có liên quan.

Chương II

NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN TRONG QUAN HỆ PHỐI HỢP

MỤC 1: NỘI DUNG, HÌNH THỨC PHỐI HỢP

Điều 4. Nội dung, hình thức phối hợp

1. Nội dung phối hợp

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác hàng năm nhằm triển khai công tác quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh; sơ kết, tổng kết việc thực hiện công tác đăng ký biện pháp bảo đảm.

b) Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại địa phương.

c) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh.

d) Tổ chức triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai để tạo cơ sở cho việc thực hiện đăng ký trực tuyến biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh.

đ) Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm theo thẩm quyền về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh.

e) Cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, hướng dẫn giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong công tác đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

g) Thực hiện chế độ báo cáo Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về thống kê; phối hợp với Bộ Tư pháp thực hiện

nhiệm vụ nêu tại các điểm a, b, c, đ, g, h và k khoản 2 Điều 55 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm.

2. Hình thức phối hợp

a) Trao đổi ý kiến bằng văn bản hoặc cung cấp thông tin bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

b) Tổ chức họp liên ngành.

c) Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết.

d) Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

MỤC 2. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC

Điều 5. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác hàng năm; sơ kết, tổng kết việc thực hiện công tác đăng ký biện pháp bảo đảm

Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan xây dựng chương trình, kế hoạch công tác hàng năm trong quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh. Chủ trì kiểm tra, theo dõi, đánh giá, đề xuất biện pháp và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh.

Điều 6. Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại địa phương

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước đối với Văn phòng Đăng ký đất đai, các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai trên địa bàn tỉnh; trực tiếp quản lý, theo dõi, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ và chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh, các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện nghiêm túc, kịp thời, đầy đủ các quy định pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm, trao đổi, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Ngân hàng Nhà nước – Chi nhánh tỉnh Đắk Nông tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng về nghiệp vụ, chuyên môn về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác đăng ký biện pháp bảo đảm tại địa phương.

Điều 7. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước – Chi nhánh tỉnh Đắk Nông, Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng kế hoạch, nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm và tổ chức thực hiện.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn.

Điều 8. Tổ chức triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai để tạo cơ sở cho việc thực hiện đăng ký trực tuyến biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan quản lý, tổ chức triển khai xây dựng Cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh để tạo cơ sở cho việc thực hiện đăng ký trực tuyến biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm hỗ trợ về kỹ thuật và các nội dung có liên quan đến việc xây dựng Cơ sở dữ liệu đất đai để thực hiện đăng ký trực tuyến biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh.

Điều 9. Kiểm tra công tác đăng ký biện pháp bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai theo thẩm quyền

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra Văn phòng đăng ký đất đai và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thành phố đối với công tác đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước – Chi nhánh tỉnh Đắk Nông và các cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm phối hợp cử công chức, viên chức tham gia làm thành viên các đoàn kiểm tra theo đề nghị của Sở Tư pháp.

Điều 10. Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm theo thẩm quyền về đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan tổ chức thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm theo thẩm quyền về đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh.

2. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo. Các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm phối hợp với nhau trong hoạt động giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Điều 11. Phối hợp trong cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, hướng dẫn giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong công tác đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất

1. Cơ quan có thẩm quyền, người có thẩm quyền trong hoạt động cung cấp thông tin: Cơ quan có thẩm quyền đăng ký quyền sở hữu, đăng ký quyền sử dụng hoặc đăng ký quyền lưu hành tài sản; Tòa án nhân dân, Trọng tài, Viện kiểm sát nhân dân, Cơ quan điều tra, người có thẩm quyền của các cơ quan này; Cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên; Tổ chức hành nghề công chứng, công chứng viên; Cơ quan nhà nước khác có thẩm quyền theo quy định của luật, người có thẩm quyền của cơ quan này.

2. Văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất quy định tại Điều 25 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ.

3. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Văn phòng đăng ký đất đai; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, cơ quan đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng, quyền lưu hành tài sản; Cơ quan thi hành án dân sự có trách nhiệm trao đổi thông tin về tình trạng pháp lý của tài sản bảo đảm một cách kịp thời, đầy đủ, chính xác.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp xem xét, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc của các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình thực hiện quy định pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh.

5. Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh Đắk Nông có trách nhiệm tổng hợp các kiến nghị, phản ánh của các tổ chức tín dụng trong quá trình thực hiện pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm, trao đổi với Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng đăng ký đất đai, các cơ quan, tổ chức có liên quan để xử lý kịp thời.

6. Hội Công chứng viên có trách nhiệm tổng hợp các khó khăn, vướng mắc của các tổ chức hành nghề công chứng phản ánh về Sở Tư pháp để phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xử lý kịp thời hoặc kiến nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Điều 12. Bố trí kinh phí, nguồn nhân lực phục vụ hoạt động quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm; trang bị cơ sở vật chất phục vụ hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm

1. Các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm bố trí nguồn nhân lực thực hiện hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm và quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài chính phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh xem xét bố trí kinh phí để phục vụ hoạt động quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh theo quy định và khả năng cân đối ngân sách.

Điều 13. Thực hiện chế độ báo cáo Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đăng ký biện pháp bảo theo quy định của pháp luật về thống kê.

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thành phố thực hiện báo cáo kết quả đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh gửi Sở Tư pháp theo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu. Thời gian báo cáo định kỳ hàng năm gửi về Sở Tư pháp như sau:

Báo cáo năm lần 1: Trước ngày 07 tháng 11 hàng năm.



Báo cáo năm chính thức: Trước ngày 20 tháng 01 năm sau.

2. Sở Tư pháp định kỳ hàng năm hoặc đột xuất tổng hợp kết quả hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tư pháp. Thời gian báo cáo định kỳ hàng năm cụ thể như sau:

Báo cáo năm lần 1: Trước ngày 28 tháng 11 hàng năm.

Báo cáo năm chính thức: Trước ngày 20 tháng 02 năm sau.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

2. Các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh Đắk Nông, các đơn vị, tổ chức liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp triển khai thực hiện Quy chế này.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có những vấn đề mới phát sinh; các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Sở Tư pháp để được hướng dẫn, giải quyết; trường hợp vượt thẩm quyền, Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định./.